

BẢN LUẬN 55

Luận ghi: “Như vậy nói là do Nhất tịnh tâm v.v...”, cho đến “phải biết trong đây nương vào chuyển chỗ nhiếp Tương tục tâm, do đạo của thế tục gọi là Phát nhất tâm”, trong đây căn cứ vào chỗ duyên sự cảnh, tùy theo lượng sát-na nhiều ít mà gọi là Nhất tâm, không phải chỉ có một sát-na tâm mà gọi là Nhất tâm, hoặc chính là nhiều tâm v.v...

Luận: Trong giải thích “Hữu phân biệt tâm và Vô phân biệt tâm đồng duyên hiện tại là không đúng”, nói: “Do ba nhân v.v...”, như Tập lượng lý môn luận rằng: “Năm Thức chỉ có Hiện lượng, đồng thời Ý thức cũng vậy, hiện tại năm Thức trong đây tuy là Minh liễu hiện lượng nhưng không gọi là Hữu phân biệt, vì không cùng với Tâm tứ v.v... tương ứng. Thức thứ sáu cùng với năm Thức đồng duyên Hiện lượng, nhưng gọi là Phân biệt, vì cùng với Tâm tứ tương ứng, nếu đồng duyên hiện tại thì có thể được Minh liễu, nếu Ý thức sau năm Thức kia thì Bất minh liễu, vì duyên quá khứ, như duyên các sự từ trăm ngàn kiếp thì Bất Minh liễu, như trong quyển 51, phá Nhân thứ nhất của luận này, đã nói là Cực minh liễu, cho nên biết duyên hiện tại mà được có Minh liễu”, không phải năm Thức có duyên quá khứ mà trở lại được Minh liễu. Nhân thứ hai cùng với năm Thức đồng thời, đã duyên với năm Cảnh mà khởi ý, cho nên biết cũng duyên hiện tại. Nhân thứ ba có hai Y để nuôi dưỡng, là Nhân thức có bốn Y căn, Ý thức có năm Y căn. Nhân thứ tư cùng với Nhân đồng nhau. Nhân thứ năm là Gia tự (thêm căn của tự mình), đây là chỗ y của Ý thức, là hai chỗ y Tự căn và Nhân căn nuôi dưỡng mới có thể duyên hiện tại. Nếu chỉ có nương vào một Tự y thì duyên Cảnh không rõ ràng, đây là căn cứ theo Tán loạn không phải Định cảnh, nhân theo Y nhân này làm môn, nắm lấy Cảnh gọi là nuôi dưỡng, không phải đồng với Y căn của Nhân thức mà gọi là nuôi dưỡng. Lại nữa, nếu như Thức thiện ác của Nhân v.v... dấy khởi thì chắc chắn do Ý dẫn mới được, do Ý trợ giúp Nhân thức mà được có thiện ác, mới biết Ý và Nhân đồng duyên.

Luận: Trong giải thích tâm là Tương ứng cho nên nhiễm, nói: “Khi tâm sinh thì tự tánh thanh tịnh”, đây là căn cứ theo Phi tự tánh nhiễm mà gọi là Thanh tịnh, vì không phải Vô lậu. Nghĩa Thanh tịnh đồng như trong kinh Thắng Man giải thích.

Luận: Trong giải thích ba loại Nhiễm não, nói: “Nhiễm não thứ nhất và thứ hai chỉ có cõi Dục trói buộc, Nhiễm não thứ ba thì trói buộc chung trong ba cõi. Nhiễm não thứ nhất là Bất thiện nghiệp và Nhiễm

não thứ hai là Ưu khổ, chỉ có cõi dưới mới có, nếu căn cứ theo quả thì chỉ có Khổ và Ưu, các Phiền não thì thuộc Nhiễm não thứ ba, thông với Xuất ly và Hỷ lạc trong nghiệp của ba cõi, đây là xuất gia, hoặc là pháp xuất gia, tức là Gia hạnh của Kiến đạo.

Luận: Trong giải thích Biến hành và Biệt cảnh thì các Thức và các môn phân riêng, như Cổ sao và Đối Pháp sao v.v... luận này thì lựa riêng năm Biến hành v.v... như Bản Địa phần giải thích.

Luận ghi: “Tại sao nghiệp là chỗ y của Thọ, Tưởng, Tư làm nghiệp, các luận khác như Đối Pháp v.v... chỗ y của Thọ, tại sao không nói Tưởng, Tư v.v... luận này và các luận kia khác nhau hay không”? Đây là căn cứ theo chỗ thông nhau mà luận, đều nương vào Xúc, tiếp theo Xúc là Tác ý sau đó mới sinh. Nếu căn cứ theo tướng tùy chuyển, tuy chỉ có Thọ, nhưng luận này căn cứ theo tướng tùy chuyển này mà không đặt thí dụ hay sao? Nhiếp Câu-xá luận quyển 1 giải thích: “Nguyên nhân Thọ do chỗ sinh của nghiệp Ái làm nghiệp”, là cảnh giới Ái v.v... đều từ sau Thọ mà sinh.

Luận ghi: “Biệt cảnh có năm loại, do bốn Sự cảnh mà sinh”, là Sở ái v.v... Sở ái là là chỗ y của Dục, Quyết định là chỗ y của Thắng giải, Quán tập là Cảnh của Niệm, Quán sát làm hai chỗ y, như luận nói.

Luận ghi: “Chỗ nhiếp của các Danh cùng với tâm tương ứng, các Uẩn pháp khác phải nói là khinh suất hay sao v.v...”, đây là ý trung gian.

Hỏi: Là cho rằng các Tâm sở không tương ứng với các Uẩn khác hay sao, pháp này khi tâm khinh suất thì khởi hay là khi tâm quyết định thì khởi?

Đáp: Tùy theo tâm mà liền khởi.

Hỏi: Nhưng trong đây tại sao chỉ nói ba Tâm sở trước mà không nói Tâm sở thứ tư và thứ năm?

Đáp: Một là lược bỏ tiêu chuẩn cũng ở trong câu hỏi. Lại nữa, tâm tánh trước quyết định chỉ có Vô ký; Biến hành và Biệt cảnh thì không quyết định vì có loại thông với ba tánh, hoặc có được đồng thời khởi các Thiện phiền não khác v.v... Nếu khởi thiện tâm hoặc ác tâm thì phải cùng với pháp này đồng thời, đây là nghĩa Quyết định, còn Biến hành của nó v.v... không phải chỉ có một tánh Quyết định, trong đây chỉ hỏi Biến hành này cho nên chỉ hỏi ba Tâm sở trước, không hỏi hai Tâm sở sau. Trong đây sư Pháp lấy các môn, hoặc cương vị thứ tự dấy khởi là Tâm sở nào, hoặc Loạn sinh hay không Loạn sinh, hoặc thông với ba tánh v.v... hoặc lân cận thứ tự lâu xa, nghĩa như vậy cũng như quyển 1

sao. Tư tâm sở cũng có thể biết được.

Luận: Trong giải thích Tâm, Tâm sở sai biệt, mỗi mỗi đều nói: “Hỏi: Tại sao gọi là Tương ứng? Đáp: Do mỗi mỗi Sự v.v... Xứ v.v...”, Sự là Thể, vì Thể đều là một, không có Thọ thứ hai v.v... Xứ là đồng với một Cảnh xứ mà chuyển. “Lại nữa, nương vào duyên Xứ v.v... Thời v.v...”, là đồng một sát-na. “Sở tác v.v...”, là đồng một nghiệp Sở tác của Nhất cảnh hạnh, cho nên biết duyên màu xanh thì chỉ là màu xanh. “Lại nữa, Sở tác của thiện ác và Vô ký, hỏi: Tại sao gọi là có Sở y? Đáp: Là do một chủng loại nương gá vào nhiều Sở y sai biệt mà chuyển v.v...”, là Tâm sở đồng bậc với một chủng loại Thức nương gá vào Sở y, như Nhân thức nương vào Nhân căn, Tâm sở đồng thời cũng vậy, các Tâm sở còn lại căn cứ theo đây mà biết.

Ngoại đạo cũng đã hỏi vặn giải thích đó, vấn nạn rằng: Các pháp Hữu vi, pháp nào không có Sở y, tại sao tâm pháp v.v... riêng mình nó được tên?

Luận giải thích rằng: Tuy pháp Hữu vi không có Sở y, nhưng không phải chỗ nói nghĩa của Y trong đây, vì luận kia tự phân ra làm nhân, đều không phải là Hằng y. Lại nữa, tương ứng chung với Hữu pháp, không phải là Hằng y, chỉ có Hằng làm Sở y, vì làm Y lượng trong đây, Nhân căn v.v... là sở hữu của Thức v.v... gọi là Hữu y, không phải các pháp khác. Hoặc nói Sở y, tức là sáu loại Thức nương vào nhiều căn Sở y, Thức năng y được tên là Hữu sở y, cho nên nói là Hằng y. Giải thích này là thù thắng.

Luận ghi: “Tại sao Bất khổ bất lạc mong Vô minh kia mà nói là tương đối lẫn nhau v.v...”, một là do cùng với các Thọ làm Trợ bạn, là Xả thọ; tất cả Phiền não làm Trợ bạn, là Vô minh thọ; đối với Thọ làm Trợ bạn, là Phiền não đối với Phiền não. Vì làm Trợ bạn cho nên tương đối lẫn nhau. Lại nữa, Thọ cùng với Vô minh đều có thể làm Thọ, vì Phiền não làm Trợ bạn. Hai là tương đối mà nói, là lấy văn này làm chứng. Đệ tử thiên trong Xả thọ, chiếu sáng chi Chánh tri nhưng không lập làm chi.

Luận ghi: “Tại sao kiến lập bốn Vô sắc uẩn là tương đồng với tánh Thiện và tánh Vô ký”, là tất cả pháp đều thông với ba tánh, không có sai biệt, có cái chung và có cái không chung, trong bài tụng có chín môn, như văn có thể biết.

Luận ghi: “Thiện pháp có sáu Y xứ, là Quyết định v.v...” trở xuống, là giải thích môn thứ ba trong tụng, trong Tương ứng tự phân rõ. Lại nữa, trong bộ luận thứ nhất quyển 3, thì Thiện, Vô ký v.v... này

không phải là tất cả hay sao? Lại nữa, trong cuối quyển 60 nói, đối với mười cảnh mà sinh”, xem văn đó cùng với văn này thì không đồng, đến sau sẽ tự biết. Nếu ở tại Bất định địa khi khởi thiện tâm, thì chắc chắn cùng với mười Tâm sở cùng khởi, nếu ở tại Định địa thì chắc chắn cùng với mười một Tâm sở đồng khởi. Nói rằng Khinh an chỉ khởi ở tại Định địa, thì lẽ nào không cùng với luận này trái nhau? Có nghĩa là căn cứ theo thật tất cả thời, ở tại Bất định địa mà khởi thiện tâm thì chắc chắn có mười Tâm sở, hoặc ở tại Định địa thì cùng với mười một Tâm sở là chính, các luận này v.v... căn cứ theo Tăng thượng thời mà được tên, không phải pháp nào khác, điều này không trái nhau.

Luận ghi: “Lại nữa, các thiện pháp lại do Gia hạnh lực v.v...”, là thân hiện tại khởi Gia hạnh. “Do tự tánh v.v...”, là thân đời trước có nhiều tập quán luyện tập thiện pháp này mà thiện căn tăng trưởng thù thắng không do Gia hạnh; Tập quán gọi là Tự tánh lực. “Điền sĩ lực”, là ở trong ruộng công đức mà phát khởi, như cúng dường Phật v.v... “Hoặc do Thanh tịnh lực”, là tất cả thiện tâm của hai cõi trên là Thể dục nhiễm. Thanh tịnh là dục, là Thể thanh tịnh, cho nên thiện của nó cũng thanh tịnh. Lại nữa, chỗ Hữu lậu và Vô lậu thiện tâm của Hữu học và Vô học đều gọi là Thanh tịnh lực.

Luận ghi: “Sáu thứ Tu sở thành còn lại”, là Thí, Giới và Tu. Tu là bốn Vô lượng tâm, hiện tại luận này chỉ lấy Thắng tuệ, là bốn Vô lượng tu còn lại kia. Vô lậu định tuệ gọi là Giải trạch, Sự sở thành nhiếp hữu tình là Đại bi.

Luận ghi: “Hoặc có một loại Thiện, hoặc có mười loại Thiện v.v...”, thứ nhất là một loại Thiện tổng quát do vô lượng nghĩa, trừ bất thiện ra, tất cả đều gọi là Thiện, thứ hai là Sinh đặc thiện v.v... thứ ba là tự tánh tương ứng v.v... mà khởi, cho đến đủ mười loại, đây là Thiện nghiệp đạo v.v... Có năm loại Thập thiện tăng số môn, như Bản Địa quyển 1. “Hoặc có đối trị tạp nhiễm”, là Vô gián đạo. “Hoặc có Tạp nhiễm tính tức”, là Giải thoát đạo. “Hoặc trước là Vô lậu đạo, sau là Hữu lậu đạo, hoặc có tương tục thanh tịnh”, là Luật nghi giới và Thiện sinh, cả căn cứ theo đây mà biết. Hoặc Thân sở y của Vô học thanh tịnh.

Luận ghi: “Có thể dứt tận sinh để làm thượng thủ trong chỗ nhiều khổ”, đây là nói thiện này có thể dứt tận sinh, làm thượng thủ của các khổ. Lại nữa, Thượng thủ khổ, là Sinh khổ làm thượng thủ trong tám Khổ, vì thiện có thể dứt hết Sinh khổ, cho nên gọi là Tận sinh thượng thủ khổ. Lại nữa, lấy Sinh khổ là thượng thủ đầu tiên thì tất cả tám Khổ đều dứt hết.

Luận ghi: “Trong các Thiện đối trị có mười lăm loại, là Sở dục thú triển phước đối trị”, là tất cả của phẩm tham. Phi sở dục thú là tất cả phẩm sân. Lại nữa, như đoạn văn dưới, thì “thứ nhất là trời người đáng vui thích không phải Sở dục”, là ba nẻo ác và Phiền não là hai loại Hiện hành, Tùy miên tức là hai loại Chứng tử, Tán loạn thì Định tâm đối trị, can ngăn dạy bảo là Năng trị, vì can ngăn khiến cho không tạo ác, khiến cho ác suy yếu, gọi là Liệt, Chế phục, Đối trị v.v... bốn thứ trên gọi là Tồn hiện hành.

Luận ghi: “Phiền não có sáu Y xứ”, như sáu Phiền não dưới đây, thứ tự mà phối hợp, như các văn của luận khác, thì không phải theo thứ tự này, tìm đọc văn thì có thể biết.

Luận: Trong giải thích Phiền não tương ứng, nói: “Vô minh cùng với tất cả tương ứng, với Nghi thì không có”, như Đối Pháp quyển 6, thì Sân không cùng với Tham, Mạn và Kiến tương ứng, không nói Sân không cùng với Si tương ứng. Lại nữa, giải thích Sân, nói: “Như Sân và Nghi cũng vậy”, cho nên biết văn của luận kia thì Sân cùng với Nghi tương ứng. “Không phải tất cả” trong đây, là căn cứ theo phần nhiều, luận kia thì căn cứ theo nghi lâu, đã chưa sinh Sân thì cùng với Si tương ứng. Luận này thì căn cứ theo thời gian ban đầu, luận kia thì căn cứ theo thời gian sau cùng; luận này căn cứ theo thô tướng, cho nên không tương ứng; luận kia căn cứ theo tế tướng, cho nên được tương ứng; luận kia căn cứ theo Chân thật lý môn, trong đây Tham và Sân tương phản cho nên không tương ứng, Tham cùng với các pháp còn lại tương ứng, luận kia cũng đồng điều đó; luận này thì Sân cùng với Mạn và Kiến tương ứng, Đối Pháp luận thì không thừa nhận, cho rằng Sân không cùng với Mạn và Kiến tương ứng, luận này căn cứ theo Chân thật lý môn, luận kia thì căn cứ theo Tùy thuận lý môn. Lại nữa, luận kia căn cứ theo tướng giận ghét mà nói, luận kia ghi: “Nếu đối với sự này mà khởi giận ghét, thì không đối với đời này tự đề cao và có thể suy cầu”, không được tương ứng, nhưng luận này căn cứ theo hành tướng của Tế Thật lý, nếu là Mạn thì lúc đó vì suy cầu cho nên không tương ứng, nhưng luận này căn cứ theo hành tướng của Tế Thật lý, nếu là Mạn thì lúc đó suy cầu, lúc đó dung chứa giận ghét, cho nên được tương ứng, nhưng luận này căn cứ theo lý Đại thừa mà nói thì không trái nhau. Lại nữa, giải thích văn này ngay tại Tham kia mà nói, “như tham sân cũng vậy”, là Sân không cùng với Mạn và Kiến tương ứng. Nói “cũng vậy”, là không phải cũng chính cái Tham đó cùng với Mạn và Kiến tương ứng, nhưng cũng là Sân không cùng với Tham tương ứng. Luận này ghi: “Nhiễm ái giận

ghét cũng vậy”, là không cho rằng Sân cũng là Tham, được cùng với Mạn tương ứng, như Tham thì không cùng với Sân tương ứng, cũng là Sân không cùng với Tham tương ứng, như luận kia thì đồng, tức là Sân không cùng với Mạn và Kiến tương ứng, nhưng giải thích trước là thù thắng, các văn luận khác thì đồng với luận này. Nhưng trong đây, tánh của Tham và Sân tương phản nhau, nghịch và thuận không tương ứng, nghịch thuận mà trái nhau ưa thích tội lỗi thì Sân đồng dấy khởi, ưa thích thông với mừng vui, không đồng với Sân tham. Như dưới đây quyển 58 ghi: “Năm Kiến không tương ứng lẫn nhau, vì tự tánh không tương ứng, vì Tham, Khuể, Mạn và Nghi lại càng không trái nhau, không tương ứng lẫn nhau”, đều nêu ra lý do, tức là văn trong ba chỗ này không đồng với luận kia. Căn cứ theo hành tướng thô thì Tùy chuyển lý môn cũng không trái nhau.

Luận ghi: “Là chỗ Phiền não của An túc xứ”, là năm mươi lăm tuổi trở đi thì căn đã thuần thực, tánh nhiều thượng phẩm. Không phải xứ Gia hạnh phiền não, là không thể khởi Phiền não xứ, là không thể khởi Gia hạnh xứ, mà khởi Phiền não, tức là đối với Tam bảo, khắp nơi đều khởi các phiền não, tánh nhiều thượng phẩm.

Luận: Trong giải thích Tham, nói: “Là đối với tự mình thọ dụng cảnh giới quá khứ”, là cảnh giới thượng diệu của quá khứ, nghĩa Phú tâm thù thắng cho nên gọi là Cái, nghĩa của Tham cái và Phú tương đồng. Có ái và không có ái, tức là hai thứ Kiến tham của Thường và Đoạn.

Luận ghi: “Sự của Sân có mười loại v.v...”, cho đến “nương vào sáu sự trước mà lập chín Não sự”, là lấy ba loại trước là ba đời trải qua, trong mỗi mỗi đời đều có ba loại bản thân mình, oán thù và thân thích, ba đời hợp lại thì có chín Não hại. “Duyên tất cả Sân kia, đều gọi là hữu tình, ngoài ra thì gọi là cảnh giới Sân, hoặc Bất nhân làm đầu, thì cũng là Hữu tình sân, hoặc Túc tập sân, hoặc Kiến sân”, là sáu loại trước đáng lẽ không phải là sự hại tổng quát, vì chỉ duyên hữu tình mà khởi, cho nên gọi là duyên tất cả Sân kia, đều gọi là Hữu tình sân, dưới đó bốn loại chính khi khởi Sân thì trên cảnh giới mà khởi, vì chỉ duyên hữu tình mà khởi Sân, tức là sáu loại trước nhiếp hết, cho nên ngoài ra đều là cảnh giới Sân. Trong bốn loại dưới, trừ Tật đố ra, hoặc trước hết là hữu tình không nhân nhĩn mà đối với cảnh giới khởi Sân, thì gọi là hữu tình Sân, do đời trước không nhân nhĩn cho nên cũng gọi là Túc tập sân, và gọi là Kiến sân. Nguyên nhân không luận Tật đố của nó, là vì duyên cảnh giới mà sinh, là nhân duyên chủ yếu của đời trước, hoặc do nghe

các sự cảnh của lợi dưỡng, cho đến chủng tộc v.v... mà sinh Sân, không phải luận trong đây. Lại nữa, sáu loại và chín loại Náo hại trước tổng gọi là hữu tình, trừ các loại này ra, duyên sơn hà đại địa mà nổi Sân thì gọi là cảnh giới Sân thứ bảy, duyên sự Tật đố thứ tám mà sinh Sân thì gọi là nghe lợi dưỡng v.v... cũng có hữu tình Sân nhiếp, trong đây do tập quen cảnh mà thấy cũng gọi là Kiến sân. Nếu không như thế thì Túc tập sân loại thứ chín thông với chín loại khác. Mười loại này có ba vị, bảy loại là hữu tình Sân, một loại là cảnh giới Sân, một loại là Kiến sân, còn Túc tập sân thì thông với cả ba loại.

Luận: Trong giải thích Vô minh, nói: “Nương vào bảy sự mà khởi bảy thứ Vô tri”, hoặc là có mười chín loại. “Bảy sự của nó trong môn thứ nhất khởi ba Vô tri”, là ba đời Vô tri; “sự thứ hai cũng có ba loại”, là sáu Xứ trong Ngã, Xứ ngoài Ngã và đồng thời khởi, đều cho là Ngã. “Đối với sự thứ ba cũng có ba loại”, là đối với nghiệp, một là Báo, hai là Câu và ba là Chủng tử vô tri. Do mê nghiệp mà khởi tạo tác là Vô tri, do mê Báo mà khởi Thọ là Vô tri, do Câu cho nên khởi Vô nhân vô tri và Ác nhân vô tri. Luận này cùng với Bản Địa quyển 9 khác nhau. “Sự thứ tư có ba loại”, là Tam bảo. “Sự thứ năm có bốn loại”, là bốn Đế. “Sự thứ sáu có hai loại”, là mê nhân Tật nhiễm, cho nên Tác giả, Thọ giả, Sĩ phu v.v... bị ngu mê, các Hành là Thọ giả v.v... thì Tưởng thanh tịnh mà khởi Dục và Giải hạnh. “Sự thứ bảy có một loại”, là sáu Xúc xúc. Như thật thông đạt Tăng thượng mạn, như văn thì có mười chín loại, phân riêng mười chín loại cũng như trong văn, là có bảy cảnh giới Vô tri v.v... Xem Bản Địa quyển 9 có đủ bảy Vô tri, mười chín Vô tri thì nhiếp lẫn nhau v.v...

Luận ghi: “Kiến nương vào hai sự: một là Tăng ích sự có bốn loại, trừ Tà kiến v.v... Hai là theo thứ tự mà phối hợp”, là Thân kiến, Biên kiến và Kiến thủ. “Thứ ba gọi là Tăng thượng sinh phương tiện tăng ích”, là kế chấp cỡi trên sinh, Kiến thủ là Phương tiện kia, cho là Vô tướng định v.v... là Niết-bàn; Giới thủ là Phương tiện kia, trong Đại thừa cho là giới cấm thân ác và ngữ ác. Như kế chấp Trư giới, Kê giới v.v... gọi là Giới. Không phải Thắng kiến cho là Thắng kiến, vì duyên Kiến mà sinh cho nên gọi là Kiến thủ, không đồng với luận của Tiểu thừa. “Tổng giảm sự có bốn loại”, trong hủy báng nhân nói: “Là người không có bố thí v.v... cho đến không có diệu hạnh ác hạnh v.v...”, như Đối Pháp. Trong luận này có năm loại, là bố thí, ái lạc, cúng tế, diệu hạnh, ác hạnh. Trong hủy báng quả, đồng với trong hủy báng tác dụng, Đối Pháp luận ghi: “Cho rằng không có thế gian này, không có thế gian

kia, không có mẹ không có cha, không có hữu tình hóa sinh, gọi là hủy báng tác dụng”. Trong đây có ba đoạn văn kết:

1. Hủy báng qua lại trong đời khác có tác dụng, tức là thế gian này và thế gian kia.
2. Hủy báng gìn giữ chủng tử tác dụng, tức là cha mẹ.
3. Hủy báng tương tục tác dụng, tức là hữu tình hóa sinh trong đây.

Luận này trong giải thích Sĩ phu dụng có bốn loại, nói: “Một là qua lại, hai là gìn giữ thai v.v...”, văn luận này khai cha mẹ làm hai loại, luận kia thì làm một loại. Nướng vào hai Kiến mà sinh sáu mươi hai Kiến, như Đối Pháp, Trường A-hàm, Phạm Võng v.v... nói như Bản Địa quyển 8.

Luận ghi: “Phiền não sai biệt có mười lăm loại”, như trong Thiện ở trước có mười lăm loại, thứ tự mà phối hợp, đều là nướng vào một nghĩa tăng thượng mà đặt tên, không phải khắc chế Thể, như Nội môn gọi là Yếm hoạn, Kiến đạo gọi là Trì, Tu đạo gọi là Viễn phần đạo v.v...

Luận ghi: “Trong tương ứng của Tùy phiền não”, như Biệt sao nói: “Bất tín, Giải đãi, Phóng dật, Vọng niệm, Tán loạn và Ác tuệ, sáu loại này cùng với tất cả tâm nhiễm ô tương ứng”. Đối Pháp quyển 6 ghi: “Hôn trầm, Trạo cử, Bất tín, Giải đãi và Phóng dật, năm loại này trong tất cả nhiễm ô phẩm hàng cùng chung tương ứng”. Như văn luận này cuối quyển 58 ghi: “Y theo văn dưới đây, lại thêm như Hôn trầm, Trạo cử, Tà dục Tà thắng giải là mười loại, cùng với tất cả Nhiễm tâm đồng thời khởi”. Tại sao ba thứ này trái nhau? Có một thuyết giải thích rằng: “Quyển 55, cùng với Đối Pháp quyển 5, quyển 6, và mười loại trong văn dưới đây không đồng”, văn của luận này căn cứ theo năm Căn như Tín v.v... và trong Thiện lật ngược lại mà ra, thì nói tương ứng, cho nên năm loại Bất tín v.v... và Phóng dật nữa là sáu loại, nói là đồng thời Nhiễm phẩm, hai pháp Trầm và Trạo của nó tuy hàng thông với Định tuệ có chướng, sinh ra thô tướng trái với pháp, Hôn trầm thì thấp, Trạo cử thì cao, không phải ở trong Thiện lật ngược lại. Văn của luận này có sáu loại, ba loại đồng với Đối Pháp, ba loại thì không đồng, không có Trầm, Trạo kia thì trong văn đó có mười loại. Tà dục, Tà thắng giải, căn cứ trong một phần Biệt cảnh trở lại, cho nên Xứ này không luận. Xứ này chỉ có mười hai Tùy hoặc, vì không có Dục và Giải.

Hỏi: Nếu như thế thì tại sao nói ba pháp Vọng niệm, Tán loạn và Ác tuệ cùng với các tâm khác đồng thời với Biệt cảnh này?

Đáp: Ba pháp này thông với Phần của Biệt cảnh, cũng đáng lẽ là

Si, vì Thoái bốn phần (lui bốn phận), văn dưới ghi: “Vong niệm, Tán loạn và Ác tuệ, là Si phần”, cho nên cũng nói tương ứng.

Hỏi: Nếu như thế thì văn dưới, Phú, Cuống, Siểm, Miên và Ác tác là Si phần, tại sao không nói tương ứng?

Đáp: Vì phân biệt cảnh mà sinh, cho nên ba loại này phải duyên riêng cảnh nhiễm ô mà sinh, cho nên không nói đồng thời khởi. Dục và Giải cũng vậy, có hai phần đồng thời, nhưng trong đây không luận, cho nên hoàn toàn không có Dục và Giải, là trong đây chỉ có sáu loại, Đối Pháp có năm loại, Bất tín v.v... ba loại, đồng với giải thích của luận này. Nhưng hai pháp Trầm và Trạo, tướng thô và tế trái nhau, luận này không nói. Đối Pháp phỏng theo Định và Tuệ đồng thời khởi, vì chỗ bị chướng đồng thời, vì tế của nó có thể chướng ngại, cũng là Thể được đồng thời sinh, cho nên nói Trầm và Trạo đó. Nhưng ba pháp Vong niệm, Tán loạn và Ác tuệ kia, thì luận kia là Phần của Biệt cảnh, cho nên luận kia không nói, luận kia cũng không có Tà dục, Tà thắng giải, chỉ lập hai mươi Tùy hoặc, cho nên không có hai pháp Dục và Giải. “Chỉ có hai mươi Tùy hoặc”, như trước đã giải thích.

1. Trên đây một là giải thích rằng: Nếu Nhiễm tâm đồng thời, cũng như văn sau là lấy mười pháp làm Định, vì do nghĩa trước cho nên các luận hoặc là có sáu loại, hoặc có năm loại. Lại nữa, giải thích văn dưới, tuy nói cùng với mười pháp đồng thời, nhưng chưa chắc đồng thời tất cả. Như thế nào là Dục duyên Hy vọng đối với vị lai? Dục duyên với tập quán quá khứ. Như thế nào là hai pháp có thể được cùng sinh khởi? Tướng của Trầm thì chìm xuống, tướng của Trạo thì cử cao lên, hai pháp trái nhau. Như thế nào là cùng sinh khởi? Bốn pháp Dục, Giải, Trầm và Trạo đã không được cùng sinh khởi, căn cứ theo luận này ghi: “Chỉ có sáu pháp là thù thắng, vì cần phải cùng sinh”. Tập Tập luận cũng vậy, chưa chắc cùng sinh. Chỗ chướng Định và Tuệ đồng thời, thì Trầm và Trạo nói là đồng thời khởi; chỗ lật ngược lại Thiện nhiễm, đã cùng là Bất tín v.v... ba pháp, nói đồng thời chỗ chướng là chỗ lật ngược lại với hiện tại đồng thời, cho nên nói có năm pháp, nhưng thật ra chưa chắc là cùng sinh, sáu đoạn văn này là quyết định. “Còn lại mười lăm loại”, mỗi mỗi đều căn cứ theo nghĩa riêng, giải thích này là thù thắng. “Thùy miên và Ác tác cũng là Thiện bất thiện v.v... ba tánh tương ứng”, đây là thông với ba tánh. “Là Si phần”, thì trong Triền đã nói. “Chỉ có ba tánh là nói Si phần, ngoài ra thì không tương ứng”, như Phần, Hận ở trước.

Hỏi: Duyên với Cộng trụ sự mà sinh khởi, không tương ứng hay

sao?

Đáp: Sự cảnh tuy đồng, nhưng quá khứ và hiện tại khởi riêng, cho đến ngoài tất cả như chỗ thích ứng, các loại này như quyển 58 nói.

2. Hai là Xứ khởi Tùy nào v.v... văn này phần lớn khác nhau, hãy xem nó.

Luận: Trong giải thích Giả và Thật của Tùy hoặc, nói: “Bốn pháp Vô tâm, Vô quý, Bất tín và Giải đãi là thật có”, như Đối Pháp thì Phần v.v... đều là giả có, tại sao trái nhau? Một là giải thích rằng: Luận kia căn cứ theo tổng mà nói, nói rằng Phần v.v... đều là giả, luận này căn cứ theo thật mà luận, cho nên bốn pháp là thật. Lại nữa, Giả hữu có nhiều đầu mối, hoặc không có Thể gọi là giả, như Phần v.v... hoặc có Thể nhưng riêng từ Chủng tử sinh, tướng chủ yếu là nương vào pháp của Tham, Sân v.v... mà khởi gọi là giả, như Vô tâm v.v... trong luận này, luận kia căn cứ theo tướng nương vào mà khởi, cho nên ở tại Giả môn, luận căn cứ theo riêng có nghĩa Chủng tử, chỗ này đáng lẽ có vấn nạn, là hai thứ Vô tâm, Vô quý, tất cả bất thiện tâm đều có, chút ít có thể như vậy.

Hỏi: Bất tín v.v... cũng lật ngược trong thiện mà ra, như thế nào mà Bất tín, Giải đãi v.v... là thật? Lẽ nào lật ngược trong thiện mà ra thì thật có hay sao? Trong Biệt cảnh v.v... mà ra thì tại sao không thật?

Đáp: Như luận này, các pháp Biệt cảnh v.v... của nó thông với ba tánh, trong đây tuy có các Tùy phiền não như nhiễm ô, bất thiện v.v... nhưng vẫn là tánh bất thiện trong Biệt cảnh v.v... Tín trong Thiện này; Tà tín trong Tùy phiền não, là Tinh tấn trong Thiện và Giải đãi. Tùy hoặc là một phần của pháp nào đó, cho nên biết lật ngược trong Thiện mà ra đều là thật có.

Hỏi: Nếu như thế thì Phóng dật thông như thế nào?

Đáp: Phóng dật trong Căn bản thiện thì cũng là Giả, hướng chi là Phóng dật trong bất thiện.

Luận ghi: “Tâm tứ hai loại Phát ngữ ngôn tâm tâm gia hạnh phần”, hai loại có thể phát ngữ ngôn, là Tư tâm sở. Đây là một phần của Tư, gọi là Phát ngữ ngôn tâm gia hạnh phần hay sao? Đối Pháp gọi là Suy độ vị và Bất suy độ vị, trong luận này cũng như Đối Pháp, đáng lẽ là trong Phần của Tham v.v... đáng lẽ có trái nhau, hãy xem nó. Ấn Độ lại có lập ra “thật có” khác, trong đây sư Pháp không nói, như Đối Pháp và Cổ Sao, hãy tìm nó, như Biệt sao.

Luận: Trong giải thích các Vô ký, nói: “Là chỗ dẫn sinh của nghiệp”, là Dị thực vô ký đã sinh rồi, hoặc đi đứng là Uy nghi, hoặc Dường

mạng là Công xảo, y theo chỗ nuôi sống mạng này mà nói mạng gọi là Dưỡng mạng. “Tam-ma-địa sai biệt”, là Biến hóa tâm có Dị thực sinh khởi, Hóa tâm thông với ba tánh, không phải trong Tam-ma-địa này nhiếp, chỉ là môn thứ nhất, trong Dị thực vô ký nhiếp, thật tế mà luận thì cả bốn thứ đều thông với ba tánh. Nếu là Dị thực sinh thì căn cứ theo Tổng báo mà luận, nói: “Dị thực sinh, dưới Uẩn có ba loại”, vì có tướng lựa riêng với Dị. Nói rằng: “Như Trung dung v.v... nói là lựa riêng với nó (Dị thực sinh)

Luận: Trong Vô ký, nói: “Là Uy nghi và Công xảo, hoặc trong một thời mà triển chuyển tương ứng”, như trong Giả thật dưới đó ghi: “Vô ký tâm trên tâm Dị thực sinh, giả lập là có”, đây là ba loại Vô ký, không nói cùng với Dị thực tâm tương ứng hay sao? Trong đây có nghĩa là, hoặc một tâm của Uy nghi và Công xảo phát khởi hai cảnh, hoặc tâm của Dị thực thiết lập ba loại Vô ký, thì không phải như vậy, vì không lìa nhau.

Luận: Trong Giả thật nói: “Như Biệt sao, đối với chỗ nhiếp các Uẩn của Dị thực”, là Tâm, Tâm sở pháp v.v... đồng thời, như Thức thứ tám đồng thời với các Tâm sở v.v... “Và trong tâm Gia hạnh sai biệt mà thi thiết”, là Dị thực tâm mặc tình tùy ý sinh pháp, không phải Gia hạnh riêng biệt, hoặc tâm của ba loại Vô ký gia hạnh phát khởi, cho nên nói là Gia hạnh tâm, vì trên tâm Dị thực sinh mà giả thiết lập, cho nên là giả có.

Hỏi: Nếu như thế tức là Vô ký tâm, không phải riêng có Thể; có tâm Dị thực sinh là mặc tình tùy ý, thì đây cũng là Vô ký, cũng là Gia hạnh, tại sao trên giả mà thiết lập?

Đáp: Vì là một loại Chủng tử danh ngôn, cho nên ba thứ Giả còn lại lìa Dị thực, ngoài Chủng tử danh ngôn còn lại ba thứ tâm Vô ký thì không riêng Chủng tử mà sinh. Uy nghi v.v... bốn Trần, trên năm Trần của Dị thực mà thi thiết, cho nên nói là Giả.

Hỏi: Lại nữa, trong thân nghiệp có Hương v.v... không phải là Thể của thân nghiệp, tại sao trong Uy nghi v.v... có bốn Trần, cho đến đều là Thể của thân nghiệp kia?

Đáp: Nếu thân nghiệp gọi là Hữu biểu, thì chỉ có Sắc mới có thể như vậy, Hương v.v... thì không có biểu thị, Sắc thì không phải tướng Minh lợi, Hương v.v... thì ám muội cho nên không phải, trong Uy nghi giới đó, đều là tâm dẫn sinh, không giống như thân nghiệp đồng thời có Hương v.v... không phải tâm dẫn sinh, không đặt làm thí dụ, là giải thích Đại Nghĩa nói: “Bồ-tát và Như Lai mỗi mỗi là một, đều có Lợi

đó là Thiện, ba người còn lại mỗi mỗi là hai, tức là ba người mỗi mỗi có hai thì là sáu loại. Bồ-tát và Phật mỗi mỗi lực đều là một cho nên có tám loại. Trong Biến hóa sai biệt ghi: “Dị sinh Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Như Lai sai biệt, vì đùa vui, vì lợi tha mà thân ngữ biến hóa sai biệt, cho nên có tám loại”, tức là hợp chung Thanh văn và Độc giác làm một, vì biến hóa nghiệp v.v... mà khởi, không phải người nào khác, bốn người này cũng khai làm hai loại, là hợp chung Bồ-tát và Phật làm một, vì Nhân quả tuy khác hành tướng, nhưng trong bốn người này, đều có hai loại, cho nên thành ra tám loại. Những gì là hai? Như luận, vì đùa vui, cho nên biến hóa. Tuy có Thiện và Vô ký không đồng, nhưng đều là biến hóa, cho nên thành tám loại. Bốn người này đều có Biến hóa thân ngữ, cho nên phân làm tám loại.

Hỏi: Nếu lấy giải thích trước thì như thế nào Dị sinh là Thiện sự biến hóa mà hóa tâm thiện?

Đáp: Nếu lấy giải thích sau, thì luận nói rằng có ý vì đùa vui, vì lợi tha, muốn lựa riêng với Thiện và Vô ký thì phân riêng làm tám loại, cho nên không được lấy giải thích sau cho là thù thắng. Như trước đã giải thích Dị sinh là Thiện hóa tâm, đâu có nạn hại gì, cho nên lấy giải thích trước, thuận với văn của luận đó làm thù thắng.

Hỏi: Nếu như thế thì Như Lai như thế nào mà có Vô ký tâm?

Đáp: Cho nên biết giải thích thân ngữ sau là thù thắng, vì vui đùa, vì lợi tha, không nên phân riêng Bất thiện và Vô ký, chỉ nên nói là do Lợi tha v.v... cho nên đều có Thân Ngữ, Thân và Ngữ làm hai loại. Lại nữa, có tám loại, là Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát mỗi mỗi có hai loại, là Vô ký và Thiện, Như Lai thì chỉ có Thiện, Dị sinh thì chỉ có Vô ký, cho nên có sáu loại. Lại nữa, Dị thực sinh xưa nay là Vô ký, cứ mặc tình tùy ý mà thù đáp nhân quả. “Hai người có ba loại có thể được”, là Uy nghi và Công xảo thông với ba tánh. “Một người có hai loại”, là Biến hóa tâm thông với hai tánh.

Luận: Giải thích trong Khổ đế có bốn hạnh quán, nói: “Là Dục đối trị bốn Đảo”, là một Hạnh đối trị thứ nhất. “Một hạnh thứ nhất”, là Khổ trừ bỏ Lạc. “Vô thường đối trị có hai loại”, là chấp thân tịnh và tâm thường. “Hai hạnh đối trị sau”, là Không và Vô ngã đối trị chấp Ngã. Lại nữa, Vô thường, một Hạnh thứ nhất đối trị tâm Thường, Khổ trị Thân lạc tịnh và Thọ lạc đảo, ngoài ra thì đồng như trên. Luận này cùng với quyển trước trong thứ tự của bốn Đảo khác nhau, tại sao Khổ hạnh đối trị hai Đảo? Vì Kiến thủ và Giới thủ, ngoại đạo chấp là Tịnh nhân thù thắng, trên đó mà khởi tham, quyển 8 trước thì hai Đảo này

đồng thời với tham, vì trừ hai Đạo này, đó là nguyên nhân khiến cho một Khổ hạnh trừ Lạc tịnh, tức là Kiến thủ và Giới thủ. “Vì đối trị bốn Cảnh mà tập hợp bốn Hạnh”, đây là Tổng đối trị, không phải Biệt đối trị, dưới Đạo đế và Diệt đế, cứ như vậy mà biết.

Luận ghi: “Như Thanh văn địa đã nói mười loại Hành tướng v.v... của Hoại v.v...”, là như Thanh văn địa. “Chưa nói mười Hành tướng”, không phải trong đây phân tích. “Pháp Vô sở đắc”, là chỉ có căn, chỉ có cảnh giới là Sắc uẩn này, chỉ có chỗ sinh Thọ kia lãnh thọ Uẩn, chỉ có chỗ sinh tâm Thức uẩn kia, chỉ có kế chấp Ngã và Ngã tướng, và Tướng uẩn của Ngôn thuyết hý luận trong câu thứ bảy. Khi Tưởng khởi Vọng kế chấp Ngã, thì rất có thể vọng chấp hình tượng. “Chỉ có kế chấp Ngã và Ngã kiến”, đây là Hành uẩn.

Luận ghi: “Không phải chỉ có biến hoại rồi mới lia Ưu, tuy gặp lại biến hoại kia nhưng không bị hại”, là Lạc thọ không phải chỉ có khi biến hoại rồi gọi là Khổ, tức là Lạc thọ biến hoại, và chỗ sinh Ưu là Hoại khổ, cho nên quả thứ ba trở đi là lia Ưu. Tuy gặp lại sự biến hoại kia nhưng không bị tổn hại, vì không có Ưu, cho nên biết Hoại khổ thông với hai loại: một là Lạc thọ tự tánh, hai là Lạc thọ khi biến hoại. Đó là ý trong đây.

Luận: Trong giải thích bảy Khổ nhiếp ba Khổ, đoạn văn thứ nhất đồng với luận khác. “Lại nữa” thứ hai ghi: “Bảy Khổ đều thuộc Khổ nhiếp, Thế Tôn cùng biết, chỗ trị các Khổ kia là chỗ khởi tham v.v... đối với Cảnh tịnh diệt, vì là Hoại khổ. Dẫn tuy là nhập vào Biến hoại tâm, tức là đối với Cảnh khởi tham, tham kia tham đây chỉ có một, khi biến hoại thì gọi là Khổ. Lại nữa, nói là do Tham cái, là lãnh thọ chỗ sinh các Ưu khổ của tâm kia, Ưu khổ tức là Hoại khổ. Như Thanh văn địa ở trước cũng có hai giải thích, là không trái nhau.

Luận ghi: “Hỏi: trong đây Hạnh nào nhiếp Khổ nào”, tức là lấy tám Khổ làm Hạnh mà nhiếp bốn Khổ, như văn thứ tự mà phối hợp. “Lấy Khổ gọi là Hạnh”, vì đều là sinh diệt, không phải là tên chung, như vậy tức là lấy ba Khổ nhiếp bốn Khổ. Căn cứ theo đây mà biết bốn Hạnh của Tập đế, phải biết là sinh. “Quả này sai biệt”, đây là đời hiện tại, không phải một đời khác. Lại nữa, tư duy văn ẩn sâu kín mà riêng sinh ra chút ít khó khăn.

Luận ghi: “Lại nữa, mười sáu Hạnh này có bao nhiêu Không hạnh v.v...”, trong đây bao gồm Hiển Dương và Đối Pháp, có năm đoạn văn không đồng: một là Không Nhiếp, hai là Vô nguyên, nhiếp sáu Vô tướng, nhiếp bốn Đạo, bốn Hạnh, tổng không nhiếp đoạn văn này. Một

là Không Nhiếp, hai là Vô nguyện, nhiếp sáu Vô tướng, nhiếp tám Hạnh diệt và Đạo, nhiếp ba Không, như Hiển Dương, ngoài ra đều đồng với luận này, như Đối Pháp sao. Bốn loại còn lại có trong văn sau, lấy mười Trí nhiếp ba Không, lấy Không nhiếp tám Trí, trừ Thế tục và Tha tâm thuộc Vô nguyện nhiếp, sáu Trí thuộc Vô tướng nhiếp, năm Trí không thì phỏng theo Đoạn hoặc, quán Không, Vô ngã thì thông với bốn Đế, năm Vô nguyện v.v... thì phỏng theo Tướng, Kiến đạo thuộc mười sáu Hành tướng nhiếp có thể biết, đến Hành xứ thì hiểu. Quyển 69 nói: “Lại nữa, giải thích căn cứ theo Giải thoát môn trong năm pháp, nói là Sắc v.v...”, như Đối Pháp, tức là nói nghĩa của mười sáu Hạnh đều là ba Giải thoát môn, có sáu đoạn văn không đồng.

Luận ghi: “Hỏi: Chủ yếu phải do Vô thường tướng mới có thể trụ Vô ngã tướng, tại sao trong đây trước hết nói Không hạnh v.v...”, đây là hỏi trước Kiến đạo.

Hỏi: Trước là Vô thường cho nên Khổ, vì Khổ cho nên Vô ngã, vì Vô ngã cho nên Không, tại sao luận này nói trước hết là Không, Vô thường?

Đáp: Nếu như từ Kiến đạo trở về trước, thì giống như chỗ nói, là Vô thường làm đầu, nếu nhập Chân quán thì Vô thường không khắp, tất cả Chân quán không khởi, chỉ khởi Không v.v... sau đó nhập tướng Kiến đạo, từ Không trước thứ tự cho đến đối với Vô thường quán, Kiến đạo về trước thì Vô thường làm đầu, khi nhập Kiến đạo rồi thì Không hạnh làm đầu, không trái nhau, như đạo lý tiêu chuẩn của các luận khác.

Luận ghi: “Bốn Đế nói thứ tự”, là do Khổ đế này cho nên Khổ. “Cùng tội này làm đầu”, là do bức bách cho nên Khổ, Khổ đế làm đầu. Như Tập đế cho nên Khổ, vì có nhân cho nên có quả. Do chứng Diệt cho nên Lạc, như Diệt thì rất Lạc cho nên Đạo, ngoài ra đều có thể biết.

Luận ghi: “Đạo đế có thể là thành ba nghĩa”, tức là ba nghĩa: Tri khổ, Đoạn tập và Chứng diệt.

Luận ghi: “Hỏi: Như vậy bốn Đế làm Thế tục đế hay làm Thắng nghĩa đế? Đáp: Làm Thắng nghĩa đế”, ý của câu đáp này chính là Diệt đế và Đạo đế, mới là Thắng nghĩa. Khổ đế và Tập đế thì do tướng Khổ kia mà ba Thọ đều là Hành khổ, vì Nhất vị khổ cho nên là Thắng nghĩa đế. Nếu sai biệt mà nói thì Khổ thọ là Khổ đế, còn lại là Tập đế v.v... không phải tự tánh sai biệt, cho nên gọi là Thế tục đế, là ý đáp trong đây. Thế tục đế như quyển 74 có bốn loại:

1. Thế tục Thế tục đế, là như nói giường, ngời, quân lính, rừng,

bình v.v... gọi là Thế sự.

2. Đạo lý thế tục, là đạo lý thế tục của Uẩn, Giới, Xứ v.v...

3. Chứng đắc thế tục, là bốn quả Sa-môn.

4. Thắng nghĩa thế tục, là nói người Vô ngã, Chân như v.v...

Hiện tại trong luận này phỏng theo đạo lý thế tục, là Thế tục đế, vì tự tánh sai biệt, lấy đây làm chuẩn mà biết. Thắng nghĩa đạo đế của Ấn Độ cũng có bốn nghĩa:

1. Thế tục thắng nghĩa, là tất cả làm tướng của Hành khổ.

2. Đạo lý thắng nghĩa đế, là đạo lý của Uẩn v.v... không phải Chân như.

3. Chứng đắc Thắng nghĩa, là bốn quả Sa-môn.

4. Thắng nghĩa thắng nghĩa, là nhập Nhất vị Chân như của Chân quán.

Trong đây là phỏng theo Thế tục thắng nghĩa, như trước đã nói, dưới đây cũng có văn.

Luận ghi: “Hỏi: Đế hiện quán có mấy loại v.v...”, cho đến “Cộng hữu pháp kia v.v... gọi đó là Hiện quán v.v...”, sư Pháp nói: “Trong các Đế quyết định Trí tuệ, là Tư hiện quán, và nhân kia”, là Hữu lậu kiến đạo trở về trước là Tín. “Tương ứng kia”, là Vô lậu tín. “Cộng hữu kia”, là Giới hiện quán.

Hỏi: Nếu làm giải thích này, thì giải thích Hiện quán chưa tận. Lại nữa, văn trong đây: “Và nhân kia”, tức là nhân đối với Đế quyết định, lẽ nào là Nhân vô lậu hay sao? Nếu như thế Cộng hữu kia, thì kia đó là ai?

Luận này riêng giải thích rằng: “Trí tuệ quyết định tức là ba loại Trí đế, Biên cứu cánh và Hiện quán, vì đều duyên Đế mà sinh. “Và nhân kia”, tức là Tư hiện quán, vì là nhân của Trí đế. Hoặc theo Thắng Quân thì nhân này là chánh nhân của Khổ pháp nhãn v.v... Hộ Pháp thì đồng giải thích trong các hội, căn cứ theo đó mà biết. “Tương ứng kia”, là Vô lậu tín quán, đều là Tâm và Tâm sở pháp, vì nương vào Đăng đẳng cho nên gọi là Tự tương ứng. Căn cứ theo Vô lậu thắng thì bỏ riêng Hữu lậu tín ra không luận. “Cộng hữu pháp”, là Giới hiện quán, quán này chỉ gọi là Cộng hữu nhân kia.

Hỏi: Nếu như thế thì tại sao trước đã nói Trí đế v.v...?

Trong đây là hỏi Đế hiện quán có bao nhiêu, đây là chánh đáp: Hiện quán do duyên Đế là Trí đế và Biên cứu cánh, ngoài ra không phải là chánh Hiện quán, hoặc là nhân của Tư hiện quán cho nên gọi là Hiện quán, Tín từ Tương ứng mà được tên là Hiện quán, Giới là Cộng

hữu cho nên gọi là Hiện quán, không phải chánh Hiện quán. Luận này vừa thứ tự và không thứ tự mà đáp, ban đầu nêu ra Thể của Hiện quán, như văn trong các luận khác, trước thuyết minh “Tư, Tín v.v...”, là Vị và Địa phân đồng cho nên Tư và Tín bất đồng. Trong đây sáu Hiện quán, như văn dưới sẽ tự phân tích rộng, cùng với mười Hiện quán của Đối Pháp luận quyển 13 nhiếp nhau, cho nên văn dưới luận rằng: “Là chỗ ba loại Tịnh tín của Tam bảo, vì đối với thật nghĩa đã quyết định, và do Văn làm thành Quyết định trí tuệ, hoặc theo thật tế thì Tín này thông với Lộ và Vô lộ, trong đây căn cứ theo Vô lộ thù thắng mà nói. Làm sao biết được? Vì trong Hữu lộ nói là Văn tuệ, trước Tư tuệ thì mới bắt đầu duyên giáo, vì phải trước Văn tuệ cho nên trong đây bỏ qua Hữu lộ mà luận về Văn tuệ.

Hỏi: Nếu như thế thì Văn tuệ tại sao không lập riêng?

Đáp: Nếu căn cứ theo ban đầu mới duyên Đế thật thì Tín đứng đầu trong Đạo, tức là ứng dụng của Tín tăng trưởng; sự chọn lựa pháp là thù thắng, tức là Tư thù thắng. Căn cứ theo Tín và Tư, thì Văn tuệ nhiếp trong Tín, Tu tuệ thì thông với Hữu lộ và Vô lộ. Thù thắng là Trí đế v.v... nhiếp. Hữu lộ như thế nào mà nói cũng như Văn tuệ? Vì Dụng không phải tăng trưởng, cho nên cũng ở trong Tín nhiếp. Đoạn văn này chưa thấy? Văn tuệ nhiếp trong Tín, đoạn văn này làm chứng, tức là lấy hai pháp Văn và Tư làm Thể, nhưng nghĩa của Tín mới tăng trưởng, là nghe nói và tin lời nói. Trong đây Trí đế v.v... chỉ phỏng theo Kiến đạo, mới được luận, nhưng văn dưới cũng có Thắng đạo v.v... cho đến Vô học vị, tổng gọi là Cứu cánh quán.

Luận: Giải thích ba tâm và Kiến đạo, như Đối Pháp sao quyển 9 giải thích An lập và Phi an lập, ba vị của Pháp trí và Loại trí không đồng, như Đối Pháp sao, nhưng sư Pháp nói: “Khiển trừ Hữu tình giả là hạnh trong Phương tiện đạo”. Pháp duyên tâm mà sinh, là tâm của Vô gián đạo sinh khởi. Từ nhân mà luận, là do Vô gián đạo, không riêng khởi giả quán hữu tình v.v... Luận sư Hải Tuệ chùa Na-lan-đà giải thích: “Ba tâm này không phải chỉ có tại Kiến đạo của Bồ-tát, mà cũng là Nhị thừa”. Tại sao vậy? Vì ban đầu quán riêng trên pháp Vô ngã, khởi Vô ngã hạnh quán, gọi là khiển trừ Hữu tình giả, kế đó khởi Không hạnh để khiển trừ Thuộc ngã pháp giả. Trừ Sở chấp của Ngã gọi là khiển trừ Pháp giả thứ hai, Pháp giả thứ ba và Thuộc ngã pháp, trùng quán Ngã và Ngã sở. “Hạ phẩm Không” là khiển trừ khắp hai loại Giả, nhưng luận này nắm lấy chỉ có Đại thừa là thù thắng. Lại nữa, do thế lực của tâm này, cho nên đối với Khổ v.v... Trí v.v... hoặc là do lực của Vô phân

biệt trí mà Hậu đắc trí An lập để sinh khởi. “Có thể được vĩnh viễn diệt tất cả Phiền não”, tức là là mong quả Vô học mà luận, nếu không như thế thì luận này chỉ căn cứ theo tất cả diệt tận của Kiến đạo, không phải là Vô học. “Sở y sự”, là thân của năm Uẩn. Kiến đạo hoặc là chỗ chiêu cảm”, hoặc đây là câu nói của Kim cương tâm.

Luận ghi: “Duyên vào Trí của đời trước đã từng là chỗ chỗ quán sát hai Địa trên dưới và hai cảnh Tăng thượng an lập để”, câu này có hai thuyết:

1. Duyên vào Kiến đạo trước đã từng là chỗ quán sát, dưới cõi Dục, trên cõi Sắc và cõi Vô sắc.

2. Địa Phiền não, tức là Khổ quả để, và hai cảnh Tăng thượng an lập để, tức là Diệt để và Đạo để làm hai thứ Tăng thượng.

Lại nữa, vì duyên Kiến đạo trước cho nên gọi là đã từng là chỗ quán sát, vì buông thả các hành vi của Chân kiến đạo, cho nên duyên hai Địa trên dưới, và tất cả tăng thượng trong hai Địa, để an lập Cảnh của bốn Để. Do điều này cho nên biết thuận theo thù thắng mà phát khởi nghĩa. Người kia nói: “Vì hai tâm trước duyên vào hai chấp Ngã và Pháp của cõi dưới, tâm thứ ba duyên hai chấp Ngã và Pháp của hai cõi trên, cho nên gọi là khiển trừ khắp, đây là tướng Kiến đạo, vì buông thả nó cho nên như vậy. Lại nữa, sự này giải thích: “Cũng Đối Pháp sao, khi duyên nhân chấp để đoạn hạ phẩm, thì cũng đoạn Pháp chấp của hạ phẩm, đoạn Pháp chấp trung phẩm thì cũng đoạn Nhân chấp của trung phẩm, trong đây là sơ lược bóng dáng của nó, cho nên lấy Nhân chấp làm hạ phẩm, lấy Pháp chấp làm trung phẩm, đều được tiến đến tâm mà luận, chỉ hoặc nói là Nhất. Lại nữa, đều như Nhân và Pháp mong nhau làm thượng phẩm và hạ phẩm, không phải lấy mỗi mỗi tự nó mà làm thượng phẩm và hạ phẩm, làm sao biết được điều này? Vì đồng một loại mà sinh, cho nên mong nhau mà thành thượng và hạ.

Luận ghi: “Không có Thuần thế gian đạo vĩnh viễn hại Tùy miên, vì Thế gian đạo đã từng tập quen v.v...”, đây là lý do Hậu đắc trí không đoạn, vì duyên sự cho nên gọi là Thuần thế gian đạo, không phỏng theo nghĩa Vô lậu gọi là thế gian. “Là đã từng tập quen”, là Vô phân biệt trí sau khi đã đắc cho nên gọi là đã từng tập quen. Lại nữa, duyên Sự sắc tướng này, Vô phân biệt trí đã từng tập quen, tuy là Hữu lậu, nhưng chủng loại thì đồng, cho nên tướng của tâm Hữu lậu là chỗ dẫn của Chấp tướng, do đó mà khiến cho Hậu đắc trí cũng có tướng, cho đến rộng nói. Lại nữa, giải thích Thuần thế gian đạo, là Hữu lậu trí, thì không thể đoạn Phiền não. Nếu như thế thì tại sao? Trong đây lại có ý

gì? Trong đây chỉ lựa riêng lý do Hậu đắc trí không đoạn Hoặc, không phải là Hữu lậu. Tận trí và Vô sinh trí, Hữu phân biệt và Vô phân biệt, là phân biệt khởi Ngã sinh đã dứt tận v.v...

